

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 688/2025/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 20/9/1977.

số CCCD: 001177012384

Bị đơn: A **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 16/10/1975

Số CCCD: 001075002689

Cùng địa chỉ: Xóm Thắng Lợi, Thôn Đàn Viên, xã BM – Tp.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung : Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Văn L thống nhất khai như sau: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 27/12/1998, Nguyễn Đức H, sinh ngày 26/06/2002, Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 19/12/2007 và Nguyễn Nam A, sinh ngày 16/09/2011 các con chung khoẻ mạnh.

Khi ly hôn có hai cháu lớn là L, H đều đã trưởng thành nên chị H và A L không có quan điểm đề nghị Toà án xem xét, còn hai cháu nhỏ là Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Nam A. A, chị thoả thuận giao hai cháu chưa trưởng thành là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 19/12/2007 và cháu Nguyễn Nam A, sinh ngày 16/09/2011 cho A L tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi có thoả thuận khác.

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Văn L tự thoả thuận không đề nghị Toà án xem xét, ghi nhận nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Văn L không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

2.4 Về công nợ chung và các yêu cầu khác: Chị Nguyễn Thị H và A Nguyễn Văn L khai nhận không có nên không xem xét, giải quyết

2.5 Về án phí : Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và L phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H nộp cả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, sung quỹ số tiền còn lại là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) dự phí chị H đã nộp theo biên lai số 0014289 ngày 30/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND khu vực 6
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các bên đương sự;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hùng

